



## HAI NHÂN SỸ XỨ QUẢNG THÀNH DANH Ở LÀNG BÁO XỨ HUẾ

TS. Trần Đình Hằng

**Tóm tắt:** Xứ Quảng, vùng đất giàu truyền thống văn hóa và có nhiều di sản văn hóa được thế giới ghi nhận, đồng thời còn là một vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi sản sinh ra nhiều người con ưu tú, tài ba và lỗi lạc cho đất nước. Trong đó có hai sỹ phu, đã để lại dấu ấn sâu đậm trong làng báo chí Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Bài viết giới thiệu khái quát về thân thế sự nghiệp của hai nhân sỹ tiêu biểu của Xứ Quảng.

† **Từ khóa:** Xứ Quảng, sỹ phu xứ Quảng, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Khôi

### 1. Truyền Thống Làm Báo Từ Hai Chí Sỹ Xứ Quảng

Từ Thăng Long nghìn năm văn hiến, bước đường mở cõi về Nam của dân tộc đã từng bước mở rộng giang sơn, với các xứ đặc trưng: Thanh - Nghệ - Huế - Quảng - Đông Nai - Gia Định. Gắn với điều kiện địa lý tự nhiên - xã hội đặc thù, mỗi nơi, qua các thời kỳ lịch sử, lại nổi bật lên những đặc điểm quan trọng, với sự đóng góp của nhiều văn thần, võ tướng, thi nhân..., như trường hợp ba “Ông Đồ”: Đồ Nghệ “gần”, Đồ Huế “thâm trầm” và Đồ Quảng “khí khái”, làm nên cốt tính mỗi xứ, với những sở trường riêng có, nổi bật tinh thần và truyền thống làm báo của sỹ phu xứ Quảng, tiêu biểu là Huỳnh Thúc Kháng và Phan Khôi đặc biệt thành danh ở Huế [3].

Hai vị sỹ phu xứ Quảng đặc biệt thành danh ở buổi giao thời, trong môi trường báo chí để lan tỏa tri thức, phụng sự xã hội, đến tận người dân. Cụ Huỳnh nổi bật với dấu ấn khoa cử, nghị trường và đấu tranh yêu nước, đa dạng hơn so với nghiệp văn chương gắn liền với thi ca, báo chí, chính luận của cụ Phan Khôi, nhưng đều chung nhất ở tài văn chương thi phú hơn người, nhất là trong diễn đàn báo chí, với tinh thần thông tin và phản biện xã hội đặc trưng. Nổi bật ở đây là khát vọng của người cầm bút, của nghề báo với giống nòi, với Tổ quốc qua câu đối trước cửa tòa soạn báo Tiếng Dân: “Tiếng như sấm đất vang, mới mười năm gió Mỹ, mấy cuộc bể dâu, ngọn sóng nẩy tràn bờ cõi cũ. Dân đều con trời cả, riêng một mống nguồn Hồng cõi Lạc, nghìn trùng non nước, khí thiêng xin hộ giống nòi chung” [4, tr.3].

## 2. Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng (1876 - 1947)

Huỳnh Thúc Kháng quê ở xã Thạnh Bình (Tiên Giang Thượng, Hà Đông, Thăng Bình - nay là Tiên Cảnh, Tiên Phước, Quảng Nam), từ học sinh ở tỉnh, ông đỗ Cử nhân khoa Canh Tý (1900), đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khi 29 tuổi (Giáp Thìn -1904). Trong buổi mạt kỳ của khoa cử Hán học truyền thống, ông không ra làm quan, chỉ ở nhà chú tâm đọc sách, ủng hộ việc học quốc ngữ và tham gia phong trào Duy Tân nên bị bắt, bị kết án tử hình năm 1908, nhưng được giảm án và bị đày ra Côn Đảo. Đến năm 1921, ông được thả tự do và tiếp tục hoạt động trong phong trào yêu nước [5].

Trong văn bản phê duyệt bầu cử dân biểu Trung kỳ ngày 18/7/1926, Quảng Nam có ba vị đại diện là Hà Đăng, Huỳnh Thúc Kháng, Lương Quý Dy, Nguyễn Văn Tùng, cụ Huỳnh được bầu làm Viện Trưởng. Chính từ vai trò dân biểu, con đường đấu tranh cách mạng của ông đã vận dụng, lấy báo chí để phát huy giá trị truyền thông, đưa đến sự ra đời của Tiếng Dân (1927 - 1943) [2, tr.794 – 796].

Từ ngày 8/10/1926, ông chính thức gửi đơn đến Toàn quyền Đông Dương xin phép xuất bản tờ báo Quốc ngữ Tiếng Dân, đặt tại Đà Nẵng, làm cơ quan ngôn luận phổ biến những tư tưởng ôn hòa để dần ổn định những khuynh hướng dị biệt trong bối cảnh xã hội đương thời, hướng dân chúng đến với sự tiến bộ trong trật tự và hòa bình. Theo chương trình, Tiếng Dân ra hai số một tuần (thứ Tư, thứ Bảy), lý tưởng phục vụ lợi ích quốc gia Việt Nam. Bài viết đăng tải theo 4 nguyên tắc là để chính quyền biết được nguyện vọng của dân, đưa ra ánh sáng quyền lợi chung của dân chúng và những điều tệ hại khiến họ bị phiền nhiễu, giúp chính quyền thực hiện mọi kế hoạch chính trị cởi mở, hỗ trợ việc giáo dục đạo đức, tri thức, chính trị và kinh tế cho người dân... Lúc này, ông có sự di chuyển nơi cư ngụ

từ xã Thanh Bình, Tam Kỳ (Quảng Nam) ra ở tại nhà Nguyễn Khoa Tùng (Đập Đá, Huế), trong vai trò là Chủ nhiệm kiêm Chủ bút. Tuy nhiên, Khâm sứ Trung kỳ D'Elloy có văn bản ngày 6/12/1926 yêu cầu tòa soạn phải đặt ở Huế.

Nghị định số 205 ngày 12/2/1927 chính thức ấn hành Tiếng Dân và ông được ủy quyền xuất bản tờ báo. Đến tháng 4/1927, tòa soạn mới chính thức được đặt tại Huế (số 123 đường Đông Ba - nay là số 193 đường Huỳnh Thúc Kháng). Nội dung Quốc ngữ trong mỗi số báo và bản dịch đầy đủ sang tiếng Pháp phải được gửi tới Văn phòng Tòa Khâm sứ Trung kỳ trước ít nhất hai ngày [1, tr.224].

Từ mục tiêu chấn hưng đất nước cao cả, Tiếng Dân luôn bị chính quyền kiểm soát gắt gao, ở ngay tại Huế, chịu sự quản lý trực tiếp, lưu trữ và theo dõi kỹ của Sở Liêm phóng. Tờ báo không được xúc phạm tới chính trị Pháp - Nam, qui trình kiểm duyệt phải nộp hai bản vờ cho Sở Liêm phóng cùng bản dịch tiếng Pháp, duyệt xong sẽ trả lại một bản, ký, đóng dấu cho phép “Được ấn hành”, nộp lưu chiểu ở hai kho lưu trữ của Tòa Khâm sứ và Cảnh sát. Tờ báo thực sự có nhiều đóng góp cho lịch sử văn hóa ở Kinh kỳ, lan ra khắp nơi, lưu dấu rõ nét công lao, tư tưởng của cụ Huỳnh, từ Văn miếu, vào chốn nghị trường, ra khắp toàn xã hội với tờ Tiếng Dân nổi tiếng.

## 3. Phan Khôi (1887 - 1959)

Ông quê làng Bảo An (Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam), trong một gia đình khoa hoạn, thân phụ là Phó bảng - Tri phủ Diên Khánh Phan Trần, cháu ngoại Tổng đốc Hoàng Diệu... Ông sớm được thừa hưởng nền giáo dục truyền thống, đỗ tú tài năm 18 tuổi nhưng lại sớm từ bỏ nền giáo dục truyền thống để đến với tân học, tiếp cận Quốc ngữ, tiếng Pháp và văn minh phương Tây (tham gia phong trào duy tân, dám cắt tóc ngắn...).

Ông sớm ra Hà Nội tham gia Đông kinh

nghĩa thực (1907), học tiếng Pháp, vào Huế học trường Pellerin, mở lớp dạy học tại quê nhà, ra Hải Phòng làm cho Công ty vận tải đường thủy của Bạch Thái Bưởi, được Nguyễn Bá Trác giới thiệu lên Hà Nội viết cho Nam phong tạp chí, vào Sài Gòn viết cho Lục tỉnh tân văn. Năm 1920, ông trở ra Hà Nội, viết cho tờ Thực nghiệp dân báo, Hữu thanh tạp chí. Những năm 1928-1933, ông sống tại Sài Gòn, viết cho Đông Pháp thời báo, Thần chung, Phụ nữ tân văn,..., để lại dấu ấn nổi bật với nhiều cuộc tranh luận về học thuật, chính trị, văn hóa. Năm 1933, ông ra Hà Nội, viết cho Thực nghiệp dân báo cùng tham gia nhiều sinh hoạt báo chí khác, nhất là về vấn đề giải phóng phụ nữ, duy vật - duy tâm...

Năm 1935, Phan Khôi vào Huế làm chủ bút tờ Tràng An. Đầu năm 1936, sáng lập xuất bản tuần báo Sông Hương, duy trì được 37 số và về sau, chuyển giao cho nhóm của nhà cách mạng Phan Đăng Lưu. Ông được đánh giá là người có sở học uyên thâm, tài tư tưởng rất dồi dào, với lối viết rành mạch, cái tài tranh luận, cái trí am hiểu những vấn đề Đông Dương. Ông thực sự là một nhà báo và cũng là một nhà văn, thậm chí là nhà phê bình văn [6].

Hồ sơ số 1660/RSA (Lưu trữ IV) lý giải nguyên nhân tuần báo bị đình bản bởi quan hệ với nhóm cộng sản của Nguyễn Khoa Văn, hoạt động tuyên truyền đấu tranh cách mạng. Dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn nhưng tuần báo đã để lại dấu ấn khó phai trong lịch sử dân tộc - xứ Huế kinh kỳ. Đi sâu phân tích nội dung lịch sử, văn hóa và khoa học của tờ báo này, sẽ thấy nhiều đóng góp quan trọng, cả trên phương diện tư liệu lẫn học thuật, nhất là giá trị chính trị tư tưởng của tờ báo bởi từ mục đích kinh tế đã dần chuyển hóa, thu hút những người yêu nước lựa chọn để làm vũ khí đấu tranh giải phóng dân tộc trên mặt trận báo chí, tư tưởng, học thuật, khơi nguồn từ vị chủ bút Phan Khôi [7].





Hai nhân sỹ nhà báo xứ Quảng thành công ở xứ Huế, để lại nhiều giá trị thông tin tư liệu, chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa và nhân văn sâu sắc. Xứ Quảng - xứ Huế cần có chương trình dữ liệu hóa, không gian lưu giữ, tái hiện những chất riêng đặc trưng đó, trong một bối cảnh tổng thể, sinh động, gắn liền với những vấn đề khoa học, tư tưởng và thời sự nổi bật một thời mà chí sỹ Huỳnh Thúc Kháng, Phan Khôi đã tâm huyết hun đúc, để lại qua nhiều thành tựu của Tiếng Dân, sông Hương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công báo Trung kỳ (1927), số 4.
2. Công báo Trung kỳ (1925), số 15.
3. Trần Đình Hằng (2022), “*Chuyện cà pháo xứ Nghệ: tiếp cận một hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc*”, trong hội thảo khoa học Di sản văn hóa phi vật thể Nghệ An - Bảo vệ và phát huy giá trị, Sở Văn hóa và Thể thao Nghệ An, 24/12.
4. Tiếng Dân (1929), *Văn vần (trích lục trong báo Tiếng Dân)*, Huế: Nhà in Tiếng Dân, tập I.
5. Nguyễn Q. Thắng (1972), *Huỳnh Thúc Kháng: con người và thơ văn*, S.: Phủ Quốc vụ khanh đặc tranh văn hóa xuất bản.
6. Tràng An báo (1936) số 102/1936.
7. Thanh Biên (2017), “*Báo chí Huế đầu thế kỷ XX: Tuần báo sông Hương*”, Tạp chí sông Hương, số đặc biệt 25/6/2017).